

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KH VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS - ST

Ngày: 16- 9- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KH VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Kh vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 3, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Kh vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST - HS, ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: Vừ A S; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1988 tại: tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nơi cư trú: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay tên TN 1, xã TC, tỉnh Điện Biên); Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Vừ Phái M, sinh năm: 1934 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Giàng Thị C, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay tên TN 1, xã TC, tỉnh Điện Biên); Bị cáo có 11 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ mười một trong gia đình; Vợ: Sùng Thị T, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2025 đến nay tại xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa (nay là xã Tủa Chùa), tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Giàng A Kh, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay tên TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị S Thị Tùng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN1, xã TC, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
2. Ông Vừ A Chư, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN1, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.
3. Anh Vừ A S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN1, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.
4. Anh Vừ A Minh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN1, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.
5. Anh S A Dơ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN1, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.
6. Ông Vừ A Páo, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN2, xã TC, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
7. Anh Vừ A Sinh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN2, xã TC, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
8. Anh Vừ A Tranh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN2, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.
9. Ông S A Súa, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TN2, xã TC, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Chang Thị Dung, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
2. Ông Giàng A Phái, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn TN Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
3. Anh Giàng A Dì, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
4. Bà S Thị Sung, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt.
5. Anh Giàng A Cua, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Xã TT, huyện TC, tỉnh Điện Biên (nay thôn TT, xã TT, tỉnh Điện Biên). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A Kh và S Thị Tùng có quen và nói chuyện với nhau qua mạng xã hội từ khoảng tháng 10 năm 2024. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17 tháng 12 năm 2024 khi Kh đang ở trung tâm thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (nay là trung tâm xã Tủa Chùa) thì Kh gọi điện thoại cho Tùng để hẹn gặp nói chuyện, Tùng đồng ý. Sau đó Kh một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27B1-564.43 đến thôn Từ Ngài 1, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để gặp Tùng. Trong khi Kh và Tùng đang nói chuyện với nhau tại Kh vực ven đường thuộc thôn Từ Ngài 1, xã Tủa Chùa thì bị Vừ A S (là chồng của S Thị Tùng) nhìn thấy. Do nghi ngờ Kh và Tùng có quan hệ ngoại tình nên S đã gọi điện thoại cho Vừ A Sinh, Vừ A Tranh, Vừ A Páo và S A Súa (là những người có quan hệ họ hàng với S) đến chỗ Kh và Tùng đang đứng nói chuyện, mục đích để làm rõ mối quan hệ giữa Kh và Tùng có quan hệ tình cảm với nhau không. Do trời chưa sáng nên S có đề nghị Kh cùng mọi người cùng đến nhà Văn hoá thôn Từ Ngài 1 để nhờ Tổ hoà giải thôn giải quyết, làm rõ nội dung sự việc, Kh đồng ý. Cùng lúc đó thì Vừ A Sinh cũng dắt xe máy của Kh cùng đi đến nhà Văn hoá. Khi đến nhà Văn hoá thì Vừ A Sinh, Vừ A Tranh, Vừ A Páo và S A Súa đều đi về. Sau đó có Vừ A Chur là trưởng thôn, Vừ A S, sinh năm 1994 và Vừ A Minh là tổ an ninh thôn, S A Dơ và Vừ A Dê là dân quân tự vệ thôn, Vừ A Cửa bí thư chi bộ thôn lần lượt đến nhà văn hoá mục đích để hoà giải giữa S và Kh đồng thời ngăn cản không cho S đánh Kh. Mặc dù S đã nghe Kh giải thích về mối quan hệ giữa Kh và Tùng không có quan hệ ngoại tình nhưng S không đồng ý nên đã yêu cầu người nhà của Kh đến để cùng giải quyết. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Chang Thị Dung, S Thị Sung, Giàng A Phái, Giàng A Dì (là người thân của Kh) đã lần lượt đến nhà Văn hoá thôn Từ Ngài 1 gặp Kh, bị can S và Tùng. Trong lúc cán bộ thôn Từ Ngài 1 đã ra ngoài hết chỉ còn S, Kh và những người thân của Kh nói chuyện với nhau trong nhà Văn hoá thì S nảy sinh ý định yêu cầu Kh phải đưa cho S 60.000.000 đồng để bồi thường danh dự cho S, Kh không đồng ý và chỉ nhất nhất trí nộp 15.000.000 đồng cho S, thấy Kh không đồng ý với số tiền mình đưa ra thì S đã nói với Kh: Nếu Kh không đưa đủ số tiền 20.000.000 đồng bồi thường thì cho S đánh Kh 20 phút thì không phải bồi thường gì nữa, coi như giải quyết xong. Do bị ép buộc, mệt mỏi và sợ bị đánh nên đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Kh đã nhất trí và đưa đủ cho S số tiền 20.000.000 đồng, Kh nhờ Tổ hoà giải của thôn Từ Ngài 1 lập biên bản giải quyết sự việc nêu trên sau đó Kh điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến ngày 16/01/2025 Kh đã trình báo vụ việc nêu trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tủa Chùa để đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu giữ, tạm giữ: Số tiền 20.000.000 đồng, gồm: 81 (tám mươi một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 35 (ba mươi lăm) tờ tiền mệnh giá

200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 25 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh dương (điện thoại đã qua sử dụng) do Vũ A S giao nộp (ký hiệu A1); 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng, điện thoại trong trạng thái bị hỏng, điện thoại do Giảng A Kh giao nộp (ký hiệu A2).

Tại bản Kết luận giám định số: 411/KL-KTHS, ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 81 (tám mươi mốt) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 35 (ba mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 25 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 338/KL-KTHS, ngày 24/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Đối với mẫu A1: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu gồm: 3000 cuộc gọi; 106 tin nhắn SMS; 1.547 tin nhắn Messenger; 4.970 tin hình ảnh; 43 tệp video; 288 tệp tin âm thanh, qua kiểm tra không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, tin nhắn SMS, ZALO, Messenger, Wechat, Telegram trao đổi giữa các tài khoản Facebook tên "Tu Hmoob Yai", "Tu Hmoob Los Lus" và các số điện thoại 0827511595, 0946482042.

Đối với mẫu A2: Không trích xuất được dữ liệu do tình trạng mẫu vật không tương thích với các phương tiện, phần mềm giám định hiện có.

Hoàn lại toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về các bản kết luận giám định nêu trên.

Bị hại anh Giảng A Kh có lời khai phù hợp với lời khai của Bị cáo về thời gian, địa điểm tài sản bị cưỡng đoạt, Bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền xăng xe đi lại làm việc tại cơ quan điều tra là 2.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ A Páo, anh Vũ A Sinh, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc sáng ngày 17/12/2024 bị cáo S gọi điện nhờ đến giúp bị cáo làm rõ mối quan hệ giữa anh Kh và chị Tùng (vợ bị cáo) có quan hệ tình cảm với nhau không và đưa anh Kh về nhà văn hóa thôn Từ Ngài 1, xã Tủa Chùa khi đến nhà văn hóa thì đã đi về nhà và không biết việc bị cáo đe dọa bị hại Kh để cưỡng đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV3 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân Kh vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Vũ A S về tội cưỡng

đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A S từ **02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04 năm đến 04 năm 08 tháng**.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX **chấp nhận** thỏa thuận của các bên về bồi thường **thiệt hại cho người bị hại là 2.000.000 đồng**.

Đối với các ông Vừ A Sinh, Vừ A Tranh, Vừ A Páo, S A Súa, Vừ A Chur, Vừ A S sinh năm 1994, Vừ A Minh, S A Dơ, Vừ A Dê, Vừ A Của không biết bị cáo có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đã trả lại toàn bộ số tiền 20.000.000đ cho bị hại **và 02 chiếc điện thoại** nên không đề cập xử lý.

Đề nghị miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ A Chur, Vừ A S, Vừ A Minh, S A Dơ, Vừ A Tranh; Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2024, tại thôn Từ Ngài 1, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa (nay là Thôn Từ Ngài 1, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên), Vừ A S có lời nói ép buộc, đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần của Giàng A Kh mục đích để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Giàng A Kh.

Hành vi nêu trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vừ A S phạm vào tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của [Bộ luật hình sự](#) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 170 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số: 55/CT-VKSKV3 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân Kh vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Vừ A S về tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo thực hiện với động cơ mục đích phạm tội giản đơn, do nghi anh Kh và chị S (vợ bị cáo) ngoại tình, không kìm chế được bản thân và chỉ muốn được bồi thường danh dự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, **tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Vừ Phái Màng là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có **02 tình tiết giảm nhẹ** quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, **đã nhận thức được lỗi lầm và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo còn trẻ có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội** nên thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cũng như tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên Tòa: Bị cáo Vừa A S tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại đồng ý và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, truy tố xét thấy vật chứng, tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên ngày 31 tháng 5 năm 2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền 20.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; Ngày 16/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 3 trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Sau khi nhận lại tài sản thì bị cáo và bị hại không có ý kiến gì. Xét việc xử lý của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát Kh vực 3 - Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với các ông Vừa A Sinh, Vừa A Tranh, Vừa A Páo, S A Súa, Vừa A Chur, Vừa A S, Vừa A Minh, S A Dơ, Vừa A Dê, Vừa A Của không biết việc bị cáo Vừa A S có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại nên không đề cập xử lý. Xét việc xử lý của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật, Viện kiểm sát không truy cứu, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự:

[1]. Tuyên bố bị cáo Vừa A S phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vừ A S **02** (*hai*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (*bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo Vừ A S đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/**2025**). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2025), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Kh vực 3, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Huân Phạm Văn Tuấn

Bùi Thanh Tuấn

